

Số: 371/2019/QĐST-HNGĐ

Ba Vì, ngày 21 tháng 11 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 462/2019/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 9 năm 2019, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Nghiêm Mạnh D, sinh năm 1971

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1984

Đều địa chỉ: Thôn TL, xã TP, huyện BV, TP. Hà Nội.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập:

+ Ngân hàng N

Đại diện theo pháp luật: Trịnh Ngọc K – Chủ tịch HĐQT

Địa chỉ: Số 02 LH, phường TC, quận BD, TP. Hà Nội

Đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Văn L – Giám đốc Ngân hàng N – Chi nhánh Ba Vì – Hà Tây I

Ông Lê Văn L ủy quyền cho ông: Nguyễn Thanh H - Giám đốc Phòng giao dịch TP.

Địa chỉ: Thôn TL, xã TP, huyện BV, TP. Hà Nội.

+ Anh Phùng Văn T1, sinh năm 1970

Địa chỉ: Thôn PK, xã PP, huyện BV, TP. Hà Nội.

+ Anh Nguyễn Văn L1, sinh năm 1970

Địa chỉ: Thôn TL, xã TP, huyện BV, TP. Hà Nội.

+ Anh Khuất Duy Â, sinh năm 1981

Địa chỉ: Thôn VN, xã TP, huyện BV, TP. Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 11 năm 2019,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 11 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nghiêm Mạnh D và chị Nguyễn Thị Thanh T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a/ Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nghiêm Mạnh D và chị Nguyễn Thị Thanh T.

b/ Về con chung: có 01 con chung là Nghiêm Linh C, sinh ngày 06/9/2014. Giao cháu Nghiêm Linh C cho anh Nghiêm Mạnh D nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Chị Nguyễn Thị Thanh T có trách nhiệm trợ cấp nuôi con chung 1.000.000đồng/tháng (Một triệu đồng/tháng), kể từ tháng 12/2019 cho đến khi cháu Nghiêm Linh C đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Chị Nguyễn Thị Thanh T được quyền qua lại, chăm sóc, thăm nom con chung, không ai được quyền ngăn cản.

c/ Về tài sản riêng: Xác định thửa đất số 539^{a1}, tờ bản đồ số 11, diện tích 100m² tại khu 15, thôn ĐP, xã TP, huyện BV, TP. Hà Nội, GCN quyền sử dụng đất số BB 051648 ông Trần Ngọc H1 cấp ngày 12/4/2010, ngày 26/12/2013 ông Nghiêm Mạnh D nhận chuyển nhượng toàn bộ quyền sử dụng đất đối với thửa đất trên, là tài sản riêng của anh Nghiêm Mạnh D.

d/ Về tài sản chung, công sức: Tài sản chung gồm có:

- 01 ngôi nhà 3 tầng xây năm 2014 và nhà lợp tôn, xây trên đất của anh D (xây trên thửa đất số 539^{al}, tờ bản đồ số 11 diện tích 100m² ở khu 15, thôn ĐP, xã TP, huyện BV, TP. Hà Nội) trị giá 532.695.731 đồng,

- 01 tủ bia 150 lít trị giá 3.250.000đ,
- 01 tủ đông lạnh trị giá 5.200.000đ,
- 01 tủ lạnh Sanyo trị giá 4.250.000đ,
- 01 điều hòa Midea trị giá 7.600.000đ,
- 05 quạt trần điện cơ trị giá 2.000.000đ,
- 01 quạt đá trị giá 1.600.000đ.

Tổng trị giá tài sản là 556.595.731 đồng (Năm trăm năm mươi sáu triệu năm trăm chín mươi lăm nghìn bảy trăm ba mươi một đồng).

Giao cho anh Nghiêm Mạnh D sở hữu và sử dụng toàn bộ các tài sản trên bao gồm: 01 ngôi nhà 3 tầng xây năm 2014 và nhà lợp tôn, xây trên thửa đất số 539^{al}, tờ bản đồ số 11 diện tích 100m² ở khu 15, thôn ĐP, xã TP, huyện BV, TP. Hà Nội của anh Nghiêm Mạnh D trị giá 532.695.731 đồng; 01 tủ bia 150 lít trị giá 3.250.000đ, 01 tủ đông lạnh trị giá 5.200.000đ, 01 tủ lạnh Sanyo trị giá 4.250.000đ, 01 điều hòa Midea trị giá 7.600.000đ, 05 quạt trần điện cơ trị giá 2.000.000đ, 01 quạt đá trị giá 1.600.000đ.

Anh Nghiêm Mạnh D có trách nhiệm thanh toán tiền chênh lệch giá trị tài sản chung cho chị Nguyễn Thị Thanh T số tiền 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng).

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (*đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án*) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (*đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án*) bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 trên số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

đ/ Về công nợ:

- Đình chỉ giải quyết yêu cầu độc lập của Ngân hàng N - phòng Giao dịch TP với anh Nghiêm Mạnh D và chị Nguyễn Thị Thanh T.
- Đình chỉ giải quyết yêu cầu độc lập của anh Phùng Văn T1 với anh Nghiêm

Mạnh D và chị Nguyễn Thị Thanh T.

- Đình chỉ giải quyết yêu cầu độc lập của anh Nguyễn Văn L1 với anh Nghiêm Mạnh D và chị Nguyễn Thị Thanh T.

- Đình chỉ giải quyết yêu cầu độc lập của anh Khuất Duy Â với anh Nghiêm Mạnh D và chị Nguyễn Thị Thanh T.

e/ Án phí: Anh Nghiêm Mạnh D tự nguyện chịu 150.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 8.914.893 đồng án phí dân sự sơ thẩm, tổng cộng là 9.064.893đồng. Anh Nghiêm Mạnh D đã nộp 300.000đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0009582 ngày 11/9/2019 và đã nộp 8.750.000đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0009581 ngày 11/9/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Vì, tổng cộng là 9.050.000đồng. Nay được khấu trừ vào số tiền án phí mà anh Nghiêm Mạnh D phải nộp. Anh Nghiêm Mạnh D còn phải nộp thêm 15.000đ.

Chị Nguyễn Thị Thanh T tự nguyện chịu 150.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con chung và 5.000.000đ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Hoàn trả lại cho anh Nguyễn Văn L1 số tiền 2.517.000đồng tạm ứng anh Nguyễn Văn L1 đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng số 0009636 ngày 02/10/2019 tại cơ quan Thi hành án dân sự huyện Ba Vì.

Hoàn trả lại cho anh Khuất Duy Â số tiền 1.500.000đồng tạm ứng anh Khuất Duy Â đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng số 0009637 ngày 02/10/2019 tại cơ quan Thi hành án dân sự huyện Ba Vì.

Hoàn trả lại cho anh Phùng Văn T1 số tiền 3.139.000đồng tạm ứng anh Phùng Văn T1 đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng số 0009638 ngày 02/10/2019 tại cơ quan Thi hành án dân sự huyện Ba Vì.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Ba Vì;
- UBND xã TP;
- THADS Ba Vì;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Phúc Thịnh

